CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SINKO VIỆT NAM

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ SINKO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM SINKO TECHNOLOGY DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SINKO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108408524

3. Ngày thành lập: 17/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Yên Lũng, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *0976867558* Fax:

Email: *nguyenvietmanhck1k1@gmail.com* Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết: Sản xuất máy bơm không khí hoặc chân không, máy nén khí và gas khác; Sản xuất máy bơm cho chất lỏng có hoặc không có thiết bị đo; Sản xuất máy bơm thiết kế cho máy đối với động cơ đốt trong: Bơm dầu, nước hoặc nhiên liệu cho động cơ mô tô... Nhóm này cũng gồm: Sản xuất vòi và van công nghiệp bao gồm van điều chỉnh và vòi thông: Sản xuất vòi và van vệ sinh, Sản xuất vòi và van làm nóng; sản xuất máy bơm tay	*2813*
2.	Sản xuất xe có động cơ	*2910*
3.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	*4661*
4.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	*3821*
5.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại; tái chế phế liệu phi kim loại	*3830*
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện. Bán buôn giường, tủ, bàn ghế, và đồ dùng nội thất tương tự	*4649*
7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	*8299*
8.	Vận tải hành khách đường bộ khác	*4932*
9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	*4933*
10.	Xây dựng nhà các loại	*4100*
11.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	*3312*
12.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	*2220*

13.	Sản xuất sắt, thép, gang	*2410*
14.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý chi tiết: không bao gồm hoạt động sản xuất vàng miếng	*2420*
15.	Đúc sắt, thép	*2431*
16.	Đúc kim loại màu chi tiết: không bao gồm hoạt động sản xuất vàng miếng	*2432*
17.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	*2511*
18.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	*2512*
19.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	*2513*
20.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	*2591*
21.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	*2592*
22.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	*2593*
23.	Sản xuất thiết bị truyền thông (trừ thiết bị thu phát sóng)	*2630*
24.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	*4512*
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	*4652*
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	*4653*
27.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, Nhà khách. nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	*5510*
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	*5610*
29.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	*5621*
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: các nhà máy lọc dầu; các xưởng hoá chất; Xây dựng các công trình cửa như: Đường thuỷ, bến cảng, và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống; Đập và đê; Xây dựng đường hầm; các công trình thể thao ngoài trời.	*4290*
31.	Phá dỡ	*4311*
32.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	*4312*
33.	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
34.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	*4322*
35.	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*

36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn gỗ cây, tre nứa, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, Kính xây dựng, sơn vecni, Gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim.	*4663*
37.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ: đồ gỗ cây, tre nứa, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, Kính xây dựng, sơn vecni, Gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, đồ ngũ kim.	*4752*
38.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động chi tiết: cung ứng và quản lý người lao động đi làm việc ở nước ngoài.	*7830*
39.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	*4210*
40.	Xây dựng công trình công ích	*4220*
41.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thông thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động. Hệ thống đèn chiếu sáng; Hệ thống hút bụi; Hệ thống âm thanh; Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	*4329*
42.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	*2731*
43.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	*2733*
44.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	*3311*
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc , thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, văn phòng, dệt, may, da giày, y tế, đo lường. Bán buôn máy móc thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện, và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn bàn ghế, tủ văn phòng; Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác.	*4659*
46.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	*2651*
47.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	*2740*
48.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	*4931*
49.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	*2660*
50.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	*2816*

51.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su CHi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ cao su thiên nhiên và cao su tổng hợp, cao su chưa lưu hoá hoặc đã lưu hoá hoặc đã làm cứng như: đĩa cao su, tấm, mảnh, thanh cao su, Ống, vòi cao su, sản xuất băng tải, bằng truyền bằng cao su; đồ dùng vệ sinh bằng cao su: dụng cụ tránh thai cao su, chai chườm nước nóng; Quần áo bằng cao su (nếu quần áo được sản xuất bằng cách gắn dán, chứ không phải khâu); Tấm phủ sàn bằng cao su; Cáp và sợi cao su; Sợi cao su hoá; Vòng, thiết bị phụ và chất gắn bằng cao su; Trục cán bằng cao su; Đệm hơi cao su; Sản xuất bóng bay; Sản xuất chỗi cao su; Sản xuất ống cao su cứng; Sản xuất lược cao su, lô cuốn tóc cao su và đồ tương tự. Nhóm này cũng gồm: Sản xuất nguyên liệu sửa chữa cao su; Sản xuất sản phẩm dệt được tráng, phủ cao su là thành phần chính; Đệm nước cao su; Túi tắm bằng cao su; quần áo lặn bằng cao su.	*2212*
52.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Sản xuất Plastic nguyên sinh, Sản xuất cao su tổng hợp dạng nguyên sinh.	*2013*
53.	Sản xuất linh kiện điện tử	*2610*
54.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	*2620*
55.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	*3600*
56.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	*4511*
57.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	*2824*
58.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	*2920*
59.	Thu gom rác thải không độc hại	*3811*
60.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	*2822*
61.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	*2814*
62.	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	*3012*
63.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
64.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	*3520*
65.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	*3530*
66.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	*2211*
67.	Sản xuất mô tô, xe máy	*3091*
68.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	*2640(Chính)*
69.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	*2710*
70.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	*2930*
71.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	*2812*

72.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	*2817*
73.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	*2818*
74.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp, bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu; Sản xuất máy điều hoà nhiệt độ, dùng cho cả mô tô; sản máy xuất quạt không dùng cho gia đình; sản xuất máy cân dùng trong gia đình như cân hành lý, cân cầu đường, cân khác...; Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hoá lỏng; Sản xuất thiết bị cho việc phung, làm phân tán chất lỏng hoặc bột như: Súng phun, bình cứu hoả, máy phun luồng cát, máy làm sạch hơi...; Sản xuất máy đóng gói như: Làm đầy, dán, đóng bao và máy dán nhãn...;Sản xuất máy làm sạch hoặc sấy khô chai cho sản xuất đồ uống; Sản xuất thiết bị chưng cất và tinh cất cho tinh chế dầu, hoá chất công nghiệp, công nghiệp đồ uống.; Sản xuất máy đổi nóng; Sản xuất máy hoá lỏng khí và gas; Sản xuất máy cung cấp gas; Sản xuất máy cán láng hoặc máy cuộn và trục lăn (trừ cho kim loại và thuỷ tinh); Sản xuất máy ly tâm (trừ máy tách kem và sấy khô quần áo); Sản xuất miếng đệm và miếng hàn tương tự được làm từ kim loại hỗn hợp hoặc lớp kim loại đó; sản xuất máy bán hàng tự động; Sản xuất các bộ phận cho máy có những mục đích chung; Sản xuất quạt thông gió (quạt đầu hồi, quạt mái); Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học); Sản xuất thiết bị hàn không dùng điện.	*2819*
75.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất thiết bị , dụng cụ y tế, nha khoa (trừ răng giả); Sản xuất dụng cụ chỉnh hình, phục hồi chức năng.	*3250*
76.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại.; Bán buôn hoá chất công nghiệp, Bán buôn hoá chất khác(trừ loại sử dụng trong công nghiệp) (Trừ loai Nhà nước cấm); Bán buôn phân bón.	*4669*
77.	Sản xuất đồ điện dân dụng	*2750*
78.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	*2811*
79.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	*2826*
80.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng; Sản xuất người máy công nghiệp cho các mục đích khác nhau.	*2829*
81.	Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật	*Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VIẾT MẠNH	Thôn Linh Thượng, Xã Vân Côn, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.000.000.000	75,000	111882685	
2	ĐỖ THỊ THUỶ	Thôn Vân Côn, Xã Vân Côn, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	25,000	112401094	

8. Người đại diện theo pháp luật:

***** Họ và tên: NGUYỄN VIẾT MẠNH Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *27/03/1984* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *111882685*

Ngày cấp: *01/01/2012* Nơi cấp: *công an Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Linh Thượng, Xã Vân Côn, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Yên Lũng, Xã Vân Côn, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội